TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2019/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hà - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD: Bà Đàm Thị Hạnh -Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HD mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 23-8-2019, về việc *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"*. Theo Quyết định mở phiên họp số 129/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 02-10-2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu**:

1. Anh Tống Thế T, sinh ngày 24-7-1991

Nơi cư trú: Thôn Cổ Pháp, xã Cộng H, huyện NS tỉnh HD (có mặt)

2. Chị Vũ Thị N , sinh ngày 01-10-1991

Nơi đăng ký NKTT: Xóm Bắc, xã Hồng L, huyện Thanh H tỉnh HD (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Hiện cư trú tại: Nhật Bản

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn của anh chị Tống Thế T, chị Vũ Thị N và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ vợ chồng: Anh chị Tống Thế T và Vũ Thị N tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 25-6-2012 tại UBND xã Cộng H, huyện NS tỉnh HD. Sau ngày cưới, vợ chồng sinh sống tại xã Cộng H, huyện NS tỉnh HD đến tháng 4/2013 anh chị sang du học và lao động tại Nhật Bản. Tại đây vợ chồng

sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại nên cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh HD công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Tống Thị Thu T, sinh ngày 25-02-2013. Hiện cháu T đang ở với anh T. Ly hôn anh T và chị N thỏa thuận để anh T trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Vũ Thị N vắng mặt nhưng đã có bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết việc vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị N và anh Tống Thế T đã trầm trọng và kéo dài từ năm 2014 đến nay, anh chị không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng vì vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Về con chung: Anh T được trực tiếp nuôi con Tống Thị Thu T, sinh ngày 25-02-2013 kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con thành niên (18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Chấp nhận sự tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Tống Thế T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh HD nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh chị Tống Thế T và Vũ Thị N đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị N hiện đang lao động, làm việc tại Nhật Bản, việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh HD theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị N.

[2]. Về nội dung:

Anh chị Tống Thế T và Vũ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cộng H, huyện NS tỉnh HD ngày 25-6-2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại xã Cộng H được 01 năm đến tháng 4/2013 anh chị đi du học và lao động tại Nhật Bản. Tại đây vợ chồng sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh Tống Thế T và chị Xã Vũ Thị N có 01 con chung là Tống Thị Thu T, sinh ngày 25-02-2013, hiện cháu đang ở với anh T. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh T nuôi con, tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tống Thế T và chị Vũ Thị N.

- Về con chung: Giao con chung Tống Thị Thu T, sinh ngày 25-02-2013 cho anh Tống Thế T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị Vũ Thị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Chị Vũ Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Tống Thế T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2017/0009560 ngày 22 tháng 8 năm 2019 (*do ông Tống Thế P nộp thay anh Tống Thế T*) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh HD.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh HD;*
- *UBND xã Cộng H*
- *Cục THADS tỉnh HD;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thu Hoài